

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiệu Khắc Yên

Ông Lê Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lường Viết C, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1995 sinh và trú tại: Thôn 8, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Viết A và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Lê Thị G và 1 con sinh năm 2017; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 6 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 01/01/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trịnh Văn Q, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1989 sinh và trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn D (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Mai Thị Th và 2 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Tháng 7/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên” và phải nộp sung quỹ

Nhà nước số tiền 13.000.000đ. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/9/2012, chấp hành xong án phí và tiền nộp sung quỹ vào ngày 04/01/2018; không tiền sự; bị tạm giữ 6 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 01/01/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1995 sinh và trú tại: Thôn T1, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do (lái xe); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình O và bà Trần Thị Tr; chưa có vợ; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 3 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/12/2017 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Đình L, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1985 sinh và trú tại: Thôn 2, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông: Nguyễn Đình Th1 và bà Lê Thị M; có vợ là Đàm Thị Y và 2 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 6 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 01/01/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lê Sỹ Ch, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1987 sinh và trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ B1 và bà Phạm Thị Ph; có vợ là Mai Thị F và 1 con sinh năm 2015; không tiền án, tiền sự; nhân thân: Ngày 15/6/2016 Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 20/6/2016 (đã được xóa); bị tạm giữ 6 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 01/01/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Lê Thế H, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1987 sinh và trú tại: Thôn 2, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thế M1 và bà Đỗ Thị Ph1; chưa có vợ; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 6 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 01/01/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ Chung:** Bà Nguyễn Thị Quế - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người làm chứng:**

Lê Văn B2, sinh năm 1999 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 22 giờ ngày 26/12/2017, tổ tuần tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống bắt quả tang 06 đối tượng Lường Viết C, Trịnh Văn Q, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Đình L, Lê Sỹ Ch và Lê Thế H đang đánh bạc ăn tiền với hình thức ba cây cộng điểm tại lán công nhân của Công ty ĐH thuộc thôn 6, xã P, huyện Nông C. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 7.900.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá trong bộ bài 52 lá và 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trong người Lê Sỹ Ch số tiền 3.000.000đ, trong người Trịnh Văn Q 2.100.000đ, trong người Nguyễn Quang Đ 6.450.000đ. Quá trình điều tra các bị can khai nhận, chiều ngày 26/12/2017, các bị can Lường Viết C, Trịnh Văn Q, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Đình L, Lê Sỹ Ch cùng nhau đi đám cưới ở xã TN, huyện S bằng xe taxi. Ăn tiệc xong, các bị can cùng gọi xe taxi để về, trên xe bị can Lường Viết C rủ mọi người về lán của Công ty ĐH đánh bài ăn tiền và được tất cả đồng ý. Trên đường về Lường Viết C vào tiệm tạp hóa trên đường mua 01 bộ bài tú lơ khơ, Nguyễn Quang Đ cũng xuống mua đồ ăn. Sau đó Nguyễn Quang Đ đi có việc riêng nên C, Q, Ch, L về Công ty trước. Về đến lán của Công ty ĐH, có sẵn chiếu trong lán, các bị can bắt đầu đánh bạc với hình thức ba cây cộng điểm ăn tiền với mức cược thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ. Các bị can đánh bạc với hình thức ba cây cộng điểm ăn tiền cụ thể như sau: Trong bộ bài tú lơ khơ có 52 lá gồm 13 lá Át đến K (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) mỗi lá có 4 con bài với 4 chất rô, cơ, bích, tép. Các bị can bỏ ra ngoài 16 lá từ 10, J, Q, K, còn lại sử dụng 36 lá từ A đến 9 để chơi. Quá trình chơi có 01 người được gọi là “chương”, những người không làm chương thì đặt cửa để đánh bạc với “chương” hoặc với người chơi khác. Mỗi người được chia 03 lá bài, cộng tổng 3 lá bài và tính điểm hàng đơn vị, người lớn hơn thì ăn, điểm cao nhất là 10

(mười), điểm thấp nhất là 1 (một). Nếu “chương” được 10 thì các người chơi phải trả gấp đôi số tiền cược và ngược lại. Nếu điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự cơ, rô, bích, tép. Trước khi chơi, do không có tiền nên Lường Viết C vay của Lê Sỹ Ch 1.500.000đ. Chơi được một lúc thì Nguyễn Quang Đ về nhưng chưa chơi ngay mà đứng bán hàng (vật liệu đá) cho khách, lúc không có khách thì vào chơi cùng, lúc có khách thì lại ra bán hàng. Lê Thế H đến sửa máy xúc nhưng do máy hỏng nặng không sửa kịp nên vào lán ngồi nghỉ uống nước, vào lán thấy các bị can khác đang chơi bài thì xin chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ ngày 26/12/2017 thì bị Công an huyện Nông Cống bắt quả tang.

Số tiền thu giữ trong người Nguyễn Quang Đ, Lê Sỹ Ch, Trịnh Văn Q theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để chứng minh các bị can sẽ dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho các bị can. Như vậy, tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 7.900.000đ, cụ thể như sau:

Bị can Lường Viết C 1.500.000 đồng

Bị can Nguyễn Quang Đ 1.450.000 đồng

Bị can Lê Sỹ Ch 1.300.000 đồng

Bị can Lê Thế H 1.300.000 đồng

Bị can Nguyễn Đình L 1.250.000 đồng

Bị can Trịnh Văn Q 1.100.000 đồng.

Bị can Nguyễn Quang Đ được giao nhiệm vụ trông coi khu lán và bán vật liệu khai thác từ kho mỏ đá đã đồng ý cho các bị can khác đánh bạc. Khi không có khách đến mua vật liệu cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng không yêu cầu các đối tượng khác phải trả cho Đ tiền hay lợi ích vật chất khác nên chỉ có đủ căn cứ xử lý Nguyễn Quang Đ về tội đánh bạc.

Vật chứng vụ án:

- 7.900.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Bộ bài 36 lá.

- 01 Chiếu nhựa màu trắng, xanh đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Lường Viết C, Trịnh Văn Q, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Đình L, Lê Sỹ Ch, Lê Thế H về

tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1 Điều 248 BLHS đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Q từ 6 đến 9 tháng tù giam; áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo C từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 10 đến 15%/tháng; áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 BLHS đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Ch từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ, bị cáo Đ từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ, bị cáo H từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ, bị cáo L từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ; về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy dụng cụ đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.900.000đ; về án phí: Các bị cáo C, Q, Đ, L, H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ch gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo khai nhận vào chiều ngày 26/12/2017, sau khi đi đám cưới ở xã TN, huyện S, ăn tiệc xong các bị cáo C, Q, Đ, L, Ch cùng nhau gọi xe taxi về. Trên xe C rủ mọi người về lán của Công ty ĐH đánh bài cho vui và được tất cả đồng ý. C vào tiệm tạp hóa mua 01 bộ bài tứ lơ khơ. Đ cũng xuống mua đồ ăn, sau đó Đ đi có việc riêng nên C, Q, L, Ch về Công ty trước để chơi bài. Chơi được một lúc thì Đ về nhưng chưa chơi mà bán vật liệu (đá) cho khách, khi không có khách đến mua vật liệu thì trực tiếp tham gia đánh. H đến sửa máy xúc thấy các bị cáo khác đang chơi bài thì xin chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ ngày 26/12/2017 thì bị Công an huyện Nông Cống bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ Ch: Bị cáo Ch có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 30 BLHS đề xuất mức hình phạt 6.000.000đ. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí nên đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ ngày 26/12/2017 tại lán công nhân của Công ty ĐH thuộc thôn 6, xã P, huyện N cùng vật chứng 01 chiếc chiếu cói, 36 lá bài tú lơ khơ và số tiền 7.900.000đ. Như vậy, đã chứng minh vào 22 giờ ngày 26/12/2017 các bị cáo C, Q, Đ, L, Ch, H đã dùng cỗ bài đánh hình thức ba cây được, thua bằng tiền không được cơ quan thẩm quyền cấp phép là hành vi đánh bạc trái phép. Với số tiền đánh bạc thu được nêu trên, đủ cơ sở kết luận các bị cáo C, Q, Đ, L, Ch, H phạm tội “Đánh bạc”. Với số tiền đánh bạc và số người đánh bạc nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Các bị cáo là những người lao động làm thuê. Ban ngày lao động tay chân, công việc nặng nhọc, ban đêm là thời gian nghỉ ngơi hồi phục sức lực nhưng lại ngồi chơi bạc tại lán nghỉ. Hành vi của các bị cáo không đem lại lợi ích gì cho xã hội còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và kinh tế gia đình của những người tham gia chơi và xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng trật tự trị an địa bàn. Hoạt động này là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người lao động nhất thời phạm tội, quy mô nhỏ, số tiền đánh ít, mức độ ít nghiêm trọng.

Xét tính chất vai trò đồng phạm: Là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người khởi xướng và cả 6 bị cáo đều là người thực hành, bị cáo H đến sau cùng. Xét về số tiền các bị cáo đem đi đánh bạc: Các bị cáo đều có số tiền thấp và sần sần như nhau (từ 1.100.000đ đến 1.500.000đ), trong đó bị cáo Q có số tiền ít nhất (1.100.000đ).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q đã có 1 tiền án, nay phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả 6 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo C, Đ, L, Ch, H có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Q có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo Q được áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS. Như vậy, Q có 2 tình tiết giảm nhẹ: 1 tình tiết tại khoản 1, 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 46. Các bị cáo còn lại đều có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo C, Đ, L, H có nhân thân tốt. Bị cáo Ch: Tuy tháng 6/2016 bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng về hành vi vi khác, đã được xóa tiền sự, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Các bị cáo đều có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội xét thấy cần phân hóa hình phạt như sau:

Đối với bị cáo C áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ 6 ngày quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào hình phạt cho bị cáo. Về khấu trừ thu nhập: Tại địa bàn xã P theo chính quyền xác nhận thu nhập bình quân 1.800.000đ/tháng là phù hợp lao động phổ thông tại địa phương. Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo C là phù hợp.

Đối với bị cáo Q cần áp dụng hình phạt tù, cách ly xã hội một thời gian ngắn đưa bị cáo vào môi trường giáo dục, học tập, lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Đối với các bị cáo Đ, L, Ch, H áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 7.900.000đ. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ dụng cụ đánh bạc.

[8] Về án phí: Các bị cáo C, Q, Đ, L, H có tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ch bị kết án nhưng gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Viết C, Trịnh Văn Q, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Đình L, Lê Sỹ Ch, Lê Thế H phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Lương Việt C 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 18 ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập 10% hằng tháng trên mức thu nhập 1.800.000đ/tháng = 180.000đ x 15 tháng = 2.700.000đ.

Giao bị cáo C cho chính quyền địa phương nơi thường trú (Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá) để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53, Điều 33 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 03 tháng tù, được trừ 6 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), nộp một lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), nộp một lần.

+ Xử phạt bị cáo Lê Sỹ Ch 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), nộp một lần.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thế H 5.000.000đ (Năm triệu đồng), nộp một lần.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ dụng cụ đánh bạc (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 20/3/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 (điểm đ khoản 1 Điều 12 áp dụng đối với bị cáo Ch), điểm a khoản 1 Điều 23 (điểm a khoản 1 Điều 23 áp dụng đối với 5 bị cáo còn lại) Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

- Buộc các bị cáo C, Q, Đ, L, H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ch.

Án xử công khai có mặt các bị cáo và người bào chữa. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha(20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

